TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2018
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Bà Nguyễn Thị Tin

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2017/ST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐST-DS ngày 16/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1975 (có mặt)

Trú tại: Thôn Tiểu khu 2, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xây dựng gia đình với anh Nguyễn Văn H vào tháng 11/2001, có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Neo,

huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau khi tổ chức cưới xong, chị và anh H ở riêng luôn, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chịu làm ăn, anh H thường xuyên chửi bới và phó mặc cuộc sống cho chị. Mâu thuẫn căng thẳng nhất xảy ra vào tháng 5/2018, anh H thường xuyên cờ bạc, rượu chè, chị có nói anh H lại chửi chị, chị và anh H đã ly thân từ năm 2013 đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh tháng 2 năm 2003; Nguyễn Thị Thanh H1, sinh tháng 12/2008, hiện nay hai cháu đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả 2 cháu, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra, thu nhập của chị hiện nay là 3000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ: Chị và anh H không nợ và không cho ai vay.

Anh H xác nhận quan hệ hôn nhân như chị N trình bày, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 5/2018 thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh không có công ăn việc làm. Ngoài ra anh còn nghiện rượu, anh và chị N ít quan hệ vợ chồng, nay chị N xin ly hôn, anh xin đoàn tụ. Về con chung: Anh và chị N có 02 cháu như chị N trình bày, nếu phải ly hôn hai cháu để cho chị N nuôi, hiện tại anh không có điều kiện nuôi con. Về tài sản chung và công nợ như chị N trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn H khi xây dựng gia đình với nhau, cả hai đã đủ tuổi, năng lực và có giấy đăng ký kết hôn ngày 09/11/2001 của UBND thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cấp là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chịu làm ăn, anh H thường xuyên chửi bới và phó mặc cuộc sống cho chị. Mâu thuẫn căng thẳng nhất xảy ra vào tháng 5/2018, anh H thường xuyên cờ bạc, rượu chè, chị có nói anh H lại chửi chị, chị và anh H đã ly thân từ năm 2013 đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị xin được ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị N xác định không thể chung sống với anh H được nữa, chị N vẫn yêu cầu xin được ly hôn.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương thìa thấy về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H là do anh H nghiện rượu, không chịu làm ăn, anh H thường xuyên đi uống rượu về say và đánh chửi vợ con. Nay chị N xin ly hôn địa phương đề nghị Tòa án hòa giải hai bên đoàn tụ, nếu không hòa giải được thì đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị N đã đi ở chỗ khác. Nên cần giải quyết cho chị N được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh tháng 2 năm 2003; Nguyễn Thị Thanh H1, sinh tháng 12/2008, khi ly hôn chị N nhận nuôi cả hai cháu, anh H cũng đồng ý. Do vậy giao cho chị N nuôi hai cháu A, H1 là hợp lý, chị N không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh H vì anh H đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự có mặt kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn có ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể: Xử cho chị N được ly hôn anh H; công nhận về việc thỏa thuận nuôi con chung giữa chị N và anh H, chị N nuôi hai con chung, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra; chị N phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2.Về con chung: Giao cho chị N nuôi hai cháu là Nguyễn Ngọc A, sinh tháng 2 năm 2003; Nguyễn Thị Thanh H1, sinh tháng 12/2008, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0001736 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Phách